

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 6

MÔN: SINH HỌC 9

Tiết 11. Bài 12. **CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH**

A/ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI Ở NHÀ:

Đọc thông tin ở sách giáo khoa “sinh học 9” hoặc trên trang <https://drive.google.com/>... thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ 1: Nhiễm sắc thể giới tính

+ Quan sát hình 12.1 và kết hợp thông tin ở SGK/tr38

+ Xác định bộ NST của nam giới và nữ giới? Cơ sở xác định?

+ Vai trò của NST giới tính?

- Nhiệm vụ 2: Cơ chế NST giới tính

+ Quan sát hình 12.2 và kết hợp thông tin SGK tr39.

+ Cơ chế xác định giới tính là gì?

+ Có mấy loại trứng và tinh trùng được tạo ra qua giảm phân?

+ Sự thụ tinh giữa trứng và tinh trùng nào tạo thành hợp tử phát triển thành con trai, con gái?

+ Vì sao tỉ lệ con trai và con gái xấp xỉ 1:1?

+ Sinh con trai hay con gái do người mẹ đúng hay sai?

- Nhiệm vụ 3: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính

+ Đọc thông tin ở SGK tr.40 -> tìm những yếu tố của môi trường trong và ngoài ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính?

+ Sự hiểu biết về cơ chế xác định giới tính và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính có ý nghĩa gì trong sản xuất?

II/ NỘI DUNG GHI BÀI: (ghi vào vở để học

1/ Nhiễm sắc thể giới tính.

- Tính đực, cái được quy định bởi cặp NST giới tính.
- NST giới tính mang gen quy định các tính trạng liên quan và không liên quan với giới tính.
- Kí hiệu cặp NST giới tính: XX (giới cái) và XY (giới đực).
Ví dụ: Ở người và động vật có vú, ruồi giấm ...
- Ngoài ra ở một số loài XX (đực) , XY (cái)
Ví dụ: Ở chim, ếch nhái, bò sát, bướm....

2/ Cơ chế nhiễm sắc thể xác định giới tính.

$$\begin{array}{ccc} & & \downarrow \\ G_P & 22A+X & \begin{array}{c} 22A+X \\ 22A+Y \end{array} \end{array}$$

(44A+XY) (trai)

+ Tỉ lệ nam: nữ xấp xỉ 1:1 do số lượng giao tử (tinh trùng mang X) và giao tử (mang Y) tương đương nhau, quá trình thụ tinh của 2 loại giao tử này với trứng X sẽ tạo ra 2 loại tổ hợp XX và XY ngang nhau.

***Ý nghĩa:** giúp con người chủ động điều chỉnh tỉ lệ đực, cái phù hợp với mục đích sản xuất

Câu 2: Trình bày cơ chế sinh con trai, con gái ở người. Quan niệm cho rằng người mẹ quyết định việc sinh con trai hay con gái là đúng hay sai?

Bài 13. DI TRUYỀN LIÊN KẾT

- Nhiệm vụ 1: nghiên cứu thí nghiệm của Moocgan ở sgk tr.42 và hình 13
- + Đối tượng ông Moocgan chọn làm thí nghiệm?
- + Vì sao ông chọn đối tượng đó?
- + Dựa vào quy ước gen của Moocgan xác định tính trạng trội, tính trạng lặn?
- + Cách tiến hành thí nghiệm?
- + Tại sao phép lai giữa ruồi đực F1 với ruồi cái thân đen, cánh cụt được gọi là phép lai phân tích?
- + Moocgan tiến hành phép lai phân tích nhằm mục đích gì?
- + Vì sao dựa vào tỉ lệ kiểu hình 1:1, Moocgan cho rằng các gen quy định tính trạng màu sắc thân và hình dạng cánh cùng nằm trên 1 NST?
- + So sánh với sơ đồ lai trong phép lai phân tích về 2 tính trạng của Mendel em thấy có gì khác?
- + Hiện tượng di truyền liên kết là gì?
- Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin trong sgk tr.43 -> Nêu ý nghĩa của di truyền liên kết?

- Đối tượng thí nghiệm: Ruồi giấm (dễ nuôi trong ống nghiệm, đẻ nhiều, vòng đời ngắn, số lượng NST ít, có nhiều biến dị)

- *Nội dung thí nghiệm:*

+ P thuần chủng: Thân xám. cánh dài x Thân đen, cánh cụt

+ F₁: 100% thân xám, cánh dài

+ Lai phân tích:

Con đực F₁: Xám, dài x Con cái: đen, cụt

F_B: 1 xám, dài : 1 đen, cụt

- Sơ đồ lai:

P: BV/ BV (xám, dài) x bv/bv (đen, cụt)

G: BV bv

F₁: BV/ bv (xám, dài)

Lai phân tích:

F₁: ♂ BV/bv (xám, dài) x ♀ bv/bv (đen, cụt)

G: BV, bv bv

F_B: BV/ bv, bv/bv

Tỉ lệ kiểu gen: 1 BV/bv: 1bv/bv

Tỉ lệ kiểu hình: 1 xám, dài: 1 đen, cụt

- Định nghĩa di truyền liên kết: là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau được quy định bởi các gen nằm trên cùng 1 NST, cùng phân li trong quá trình phân bào.

2/ Ý nghĩa của di truyền liên kết:

Di truyền liên kết đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên 1 NST. Trong chọn giống người ta có thể chọn những nhóm tính trạng tốt luôn đi kèm với nhau.

C/ BÀI TẬP Củng Cố:

Câu 1: Hiện tượng di truyền liên kết đã bổ sung cho quy luật phân li độc lập của Mendel như thế nào?

Câu 2: so sánh kết quả lai phân tích F₁ trong 2 trường hợp di truyền độc lập và di truyền liên kết của 2 cặp tính trạng?

- HẾT -

CHÚC CÁC EM TỰ HỌC TỐT